

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
BỘ MÔN TÀI CHÍNH

-----***-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2**

**Ngành: Tài chính - Ngân hàng
Chuyên ngành đào tạo: Tài chính doanh nghiệp**

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2

Tiếng Anh: CORPORATE FINANCE 2

Mã học phần: DTN.02.26

Số tín chỉ: 03

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 138 tiết

- | | |
|-------------------------------|---------|
| + Lý thuyết: | 28 tiết |
| + Bài tập, kiểm tra : | 14 tiết |
| + Thực hành và thảo luận nhóm | 06 tiết |
| + Tự học: | 90 tiết |

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tài chính, Khoa Tài chính- Ngân hàng

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS Bạch Đức Hiền

Chức danh: Trưởng bộ môn Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0904.100.643; Email: bachduchien@fbu.edu.vn

2) Họ và tên: Thạc sỹ Nguyễn Phương Nga

Chức danh: Phó trưởng bộ môn Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0915.219.864; Email: nguyenphuongnga@fbu.edu.vn

3) Họ và tên: ThS.Nguyễn Thị Quyên

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0974587386; Email: ntquyen2010@fbu.edu.vn

2. Các môn học tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản tài chính doanh nghiệp về tỷ suất sinh lời và rủi ro; phương pháp xác định giá trái phiếu và cổ phiếu; phương pháp đánh giá về

tài chính đối với các khoản đầu tư.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Trang bị kiến thức cần thiết cho người học về: tỷ suất sinh lời và rủi ro; cách ước định giá trái phiếu; cách ước định giá cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi; cách xác định dòng tiền ra, dòng tiền vào, dòng tiền thuần hàng năm của dự án đầu tư; nội dung, ưu điểm và hạn chế của các phương pháp chủ yếu đánh giá, lựa chọn dự án đầu tư.

Giúp cho người học có kỹ năng xác định được các thước đo về tỷ suất sinh lời và rủi ro; giá cổ phiếu, trái phiếu; sử dụng linh hoạt các phương pháp chủ yếu đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư về mặt tài chính.

Rèn luyện cho người học kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả.

Người học thể hiện năng lực tự chủ, tự định hướng, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses learning outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

CLO 1: Giải thích được các kiến thức cơ bản về tỷ suất sinh lời và rủi ro; trái phiếu, cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi; dòng tiền ra, dòng tiền vào, dòng tiền thuần hàng năm của dự án đầu tư; tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả dự án đầu tư dài hạn.

CLO 2: Phân biệt được các loại rủi ro trong hoạt động đầu tư của doanh nghiệp; các trường hợp định giá cổ phiếu, trái phiếu; ưu nhược điểm của các phương pháp đánh giá, lựa chọn dự án đầu tư của doanh nghiệp.

CLO 3: Vận dụng được kiến thức vào lựa chọn đầu tư cổ phiếu, trái phiếu; lựa chọn dự án đầu tư hiệu quả.

CLO 4: Tính toán được tỷ suất sinh lời và rủi ro của một khoản đầu tư hoặc một danh mục đầu tư; giá cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu; dòng tiền thuần của dự án đầu tư; các thước đo chủ yếu đánh giá, lựa chọn dự án đầu tư.

CLO 5: Thể hiện khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả.

CLO 6: Thể hiện được năng lực tự chủ, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; hình thành tinh thần khởi nghiệp; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1			M							
CLO 2			H							

CLO 3			H							
CLO 4					H					
CLO 5							H	H		
CLO 6										H
TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN			H		H		H	H		H

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Phương pháp thuyết giảng	H	H	H	H		
Phương pháp phát vấn	H	H	H	H		M
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	H	H	H	H	H	M
Hướng dẫn tự học	M	M	M	M		H
Thuyết trình tích cực	H	H	H	H	M	H

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)						H
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV)	H	H	H	H		H
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)	M	M	M	M		H

Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H	H	H	H	H
Thực hành (tập diễn tình huống, thực tập, chữa bài tập)	H	H	H		H	M
Kiểm tra giữa kỳ	H	H	H	H		M
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận/ vấn đáp/ trắc nghiệm)	H	H	H	H		M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Chuẩn bị bài tập thảo luận cá nhân, nhóm được giao.
- Tham gia hai bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1]. TS. Bạch Đức Hiền (chủ biên) , Tài chính doanh nghiệp tập 1 và tập 2, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội- NXB Thống Kê, năm 2015

[2] TS. Bạch Đức Hiền, Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, NXB Thống kê, năm 2016.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Giáo trình Tài chính doanh nghiệp của Học viện Tài chính, TS. Bùi Văn Vần và TS. Vũ Văn Ninh. NXB Tài chính 2013.

[2] Tài chính doanh nghiệp hiện đại, TS. Trần Ngọc Thơ - NXB Thống kê năm 2003.

[3] Luật Doanh nghiệp 2020 và Các chính sách, chế độ của Nhà nước về quản lý tài chính doanh nghiệp hiện hành.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Tài chính doanh nghiệp 2 bao gồm 4 chương, nhằm cung cấp những kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của môn học bao gồm: tỷ suất sinh lời và rủi ro; phương pháp xác định giá trái phiếu và cổ phiếu; đầu tư dài hạn và tiêu chuẩn đánh giá lựa chọn đầu tư; vận dụng phương pháp đánh giá, lựa chọn dự án đầu tư. Học phần Tài chính doanh nghiệp 2 thuộc khối kiến thức chuyên ngành, chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng thực hiện được các nghiệp vụ tài chính chủ yếu phát sinh trong quá trình quản trị tài chính của doanh nghiệp.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT (tiết)	BT (tiết)	TLN, TH (tiết)	KT (tiết)				
Bài 1	<p>Chương 6: RỦI RO VÀ TỶ SUẤT SINH LỜI</p> <p>6.1. KHÁI NIỆM VỀ TỶ SUẤT SINH LỜI VÀ RỦI RO</p> <p>6.1.1 Lợi nhuận và tỷ suất sinh lời</p> <p>6.1.2 Khái niệm về rủi ro</p> <p>6.2. RỦI RO CỦA MỘT KHOẢN ĐẦU TƯ HAY TÀI SẢN RIÊNG LẺ</p> <p>6.2.1 Phân phối xác suất</p> <p>6.2.2 Tỷ suất sinh lời kỳ vọng</p> <p>6.2.3 Thước đo rủi ro đối với một khoản đầu tư riêng lẻ</p> <p>6.3. RỦI RO CỦA MỘT DANH MỤC ĐẦU TƯ</p> <p>6.3.1 Tỷ suất sinh lời của một danh mục ĐT</p>	3				5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn,	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 6 từ trang 201 đến trang 222</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 04</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 46 - 49)</p>

	<p>6.3.2. Rủi ro của danh mục đầu tư</p> <p>6.4. RỦI RO HỆ THỐNG, RỦI RO PHI HỆ THỐNG VÀ ĐA DẠNG HÓA ĐẦU TƯ</p> <p>6.4.1. Rủi ro hệ thống và rủi ro phi hệ thống</p> <p>6.4.2. Đa dạng hóa đầu tư</p>								
Bài 2	<p>6.5. HỆ SỐ BETA</p> <p>6.5.1. Khái niệm về hệ số Beta</p> <p>6.5.2. Hệ số Beta của một danh mục đầu tư. (β_P)</p> <p>6.6. MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN VỐN (CAPM)</p> <p>6.6.1. Khái niệm và những giả định trong mô hình định giá tài sản vốn.</p> <p>6.6.2. Nội dung mô hình định giá tài sản vốn</p> <p>6.6.3. Những điểm hạn chế của mô hình định giá tài sản vốn</p> <p>6.6.4. Tầm quan trọng của mô hình CAPM đối với quản trị tài chính</p>	3				5	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO6</p>	<p>Thuyết giảng,</p> <p>Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 6 từ trang 222 đến trang 234</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 2, 3</p> <p>+ Làm bài tập từ số 05 đến số 09</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 49 - 52)</p>

Bài 3	<p>Chữa bài tập</p> <p>Phân công lớp thành các nhóm (10 SV-15SV làm 1 nhóm), và hướng dẫn làm việc nhóm.</p>		2	1		6	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>Thuyết giảng,</p> <p>Phát vấn</p> <p>Tổ chức học tập theo nhóm</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4,5,6</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 09</p> <p>+ Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm từ câu 1 đến câu 3</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2</p> <p>+ Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 46 - 52)</p>
Bài 4	<p>Chương 7: ĐỊNH GIÁ TRÁI PHIẾU VÀ CỔ PHIẾU</p> <p>7.1. ĐỊNH GIÁ CHỨNG KHOÁN</p> <p>7.2. TRÁI PHIẾU VÀ ĐỊNH GIÁ TRÁI PHIẾU</p> <p>7.2.1. Khái niệm và những đặc trưng của trái phiếu</p> <p>7.2.2. Định giá trái phiếu doanh nghiệp</p> <p>7.2.3. Phân tích</p>	3				5	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO6</p>	<p>Thuyết giảng,</p> <p>Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 7 từ trang 235 đến trang 246</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3, 4, 5, 6</p> <p>- Làm bài tập từ số 01 đến số 06</p>

	sự biến động giá trái phiếu 7.2.4. Lãi suất đầu tư trái phiếu								(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 53 - 56)
Bài 5	7.3. CỔ PHIẾU THƯỜNG VÀ ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU THƯỜNG 7.3.1. Khái niệm và đặc điểm cổ phiếu thường 7.3.2. Định giá cổ phiếu thường theo mô hình chiết khấu cổ tức	3				5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 7 từ trang 246 đến trang 253 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 7, 8, 9, 10 + Làm bài tập từ số 07 đến số 13 + Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm từ câu 1 đến câu 5 (Tài liệu bắt buộc 2 Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 53 - 56)
Bài 6	7.4. CỔ PHIẾU ƯU ĐÃI VÀ ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU ƯU ĐÃI CHỮA BÀI TẬP	1	2			6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 7 từ trang 253 đến

									<p>trang 255</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 7, 8, 9, 10</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 13</p> <p>+ Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm từ câu 1 đến câu 5</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 53 - 60)</p>
Bài 7	<p>1. CHỮA BÀI TẬP</p> <p>2. Giao bài tập nhóm và HD làm việc nhóm.</p> <p>3.Kiểm tra bài số 1</p>	1	1		1	6	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>Thuyết giảng,</p> <p>Phát vấn</p> <p>Tổ chức học tập theo nhóm</p>	<p>Chuẩn bị nội dung thảo luận và làm bài tập tại lớp từ số 01 đến số 13</p> <p>+ Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm từ câu 1 đến câu 5</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 53 - 60)</p>
Bài 8	<p>Chương 8: ĐẦU TƯ DÀI HẠN VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN ĐẦU TƯ</p> <p>8.1. TỔNG QUAN VỀ</p>	3				6	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO6</p>	<p>Thuyết giảng,</p> <p>Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 8</p>

	<p>ĐẦU TƯ DÀI HẠN CỦA DOANH NGHIỆP VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>8.1.1. Khái niệm và tầm quan trọng của đầu tư dài hạn</p> <p>8.1.2. Các loại đầu tư dài hạn của doanh nghiệp</p> <p>8.1.3. Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định đầu tư dài hạn</p> <p>8.1.4. Dự án đầu tư</p>								<p>từ trang 257 đến trang 268</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 61)</p>
Bài 9	<p>8.2. XÁC ĐỊNH DÒNG TIỀN CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>8.2.1. Nguyên tắc xác định dòng tiền của dự án đầu tư</p> <p>8.2.2. Xác định dòng tiền của dự án</p> <p>8.2.3. Ảnh hưởng của phương pháp khấu hao đến dòng tiền của DADT</p>	3				6	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 268 đến trang 274</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4, 5, 6,7,</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 03</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 63 - 65)</p>

Bài 10	<p>8.3. CÁC PHƯƠNG PHÁP CHỦ YẾU ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>8.3.1. Phương pháp tỷ suất lợi nhuận vốn đầu tư bình quân</p> <p>8.3.2. Phương pháp thời gian hoàn vốn đầu tư</p> <p>8.3.3. Phương pháp giá trị hiện tại thuần (phương pháp NPV)</p> <p>8.3.4. Phương pháp tỷ suất doanh lợi nội bộ (phương pháp IRR)</p>	3				6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 274 đến trang 293</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận số 8</p> <p>+ Làm bài tập từ số 04 đến số 13</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 63 - 65)</p>
Bài 11	<p>8.3.5. Phương pháp chỉ số sinh lời (phương pháp PI)</p> <p>CHỮA BÀI TẬP</p>	1	2			6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 293 đến trang 296</p> <p>+Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận từ số 1 đến 08</p> <p>+Làm bài tập từ số 01 đến số 13</p> <p>(Tài liệu bắt</p>

									buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 63 - 76)
Bài 12	CHỮA BÀI TẬP KIỂM TRA BÀI SỐ 2		2		1	6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận từ số 01 đến 08 + Làm bài tập từ số 01 đến số 13 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 63 - 76)
Bài 13	THẢO LUẬN NHÓM THEO NỘI DUNG ĐÃ PHÂN CÔNG			3		6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	Phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm Chuẩn bị nội dung thảo luận và trình bày tại lớp Chuẩn bị bài tập nhóm nộp giảng viên
Bài 14	Chương 9: VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN DỰ ÁN ĐẦU TƯ 9.1. TRƯỜNG HỢP CÓ MÃU THUẬN KHI	3				5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 9 từ trang 297 đến

	<p>SỬ DỤNG HAI TIÊU CHUẨN: GIÁ TRỊ HIỆN TẠI THUẦN (NPV) VÀ TỶ SUẤT DOANH LỢI NỘI BỘ (IRR)</p> <p>9.1.1. Trường hợp đánh giá và lựa chọn một DADT độc lập</p> <p>9.1.2. Trường hợp đánh giá lựa chọn một trong các dự án xung khắc</p> <p>9.2. TRƯỜNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC LOẠI XUNG KHẮC CÓ TUỔI THỌ KHÔNG BẰNG NHAU</p>								<p>trang 305</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1 (Tài liệu bắt buộc 2- Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 77)</p>
Bài 15	<p>9.3. LỰA CHỌN DỰ ÁN TRONG TRƯỜNG HỢP THAY THỂ THIẾT BỊ CŨ BẰNG THIẾT BỊ MỚI</p> <p>9.4. LỰA CHỌN DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ LẠM PHÁT</p> <p>9.5. ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN TRONG ĐIỀU KIỆN CÓ RỦI RO</p>	2	1			5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 305 đến trang 320</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 2, 3, 4, 5 ,6,7,8</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 08</p>

	9.5.1. Phương pháp phân tích độ nhạy của dự án 9.5.2. Phương pháp phân tích tình huống 9.5.3. Phương pháp phân tích mô phỏng								(Tài liệu bắt buộc 2- Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 77 - 88)
Bài 16	CHỮA BÀI TẬP Đánh giá hoạt động nhóm Công bố điểm quá trình Hướng dẫn ôn tập		2	1		6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình tích cực -Nội dung tự học: + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 2, 3, 4, 5 ,6,7,8 + Làm bài tập từ số 01 đến số 08 (Tài liệu bắt buộc 2- Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 77 - 88)
	Tổng số tiết	28	12	6	2	90			
	Tổng tiết chuẩn	28	12	3	2	90			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:

- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

10.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ.

10.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
1. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học. Sinh viên tích cực phát biểu. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.
2. Viết bài theo chủ đề (kiểm tra định kỳ: 1-2 bài)	10 %	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên làm việc độc lập. Sinh viên sẽ viết các bài theo các chủ đề đã học (khoảng 3-4 chủ đề). Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm trung bình cộng của các bài viết. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận.
3. Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp)	20%	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> Ghi nhớ kiến thức đã học. Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.
4. Thi hết học phần (tự luận/ trắc nghiệm/vấn đáp)	60%	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt. Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu. Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

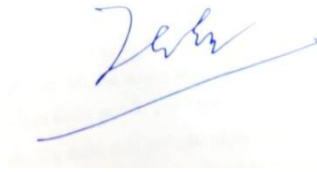
Mức chất lượng	Điểm	Mô tả mức chất lượng	Ghi chú
Xuất sắc	9-10	Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.	
Khá – Giỏi	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.	
Trung bình	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.	
Yếu	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.	
Kém	0-2	Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Nhiều lỗi chính tả.	

Trưởng khoa



PGS. TS. Nguyễn Thị Liên

Trưởng bộ môn



TS. Bạch Đức Hiền

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2019

Người soạn đề cương



Nguyễn Phương Nga